

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 17-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Cương;

Bà Trần Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tỉnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh
Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS
ngày 24 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
34/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Chau U, giới tính: Nam; sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp B, xã
A, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; Tôn giáo:
Đạo phật; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; cha tên Chau N , sinh
năm 1977 và mẹ tên Neàng P , sinh năm 1973. Anh, chị em ruột: 02 người, bị
cáo thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lại Văn Giang là Luật sư ký hợp đồng
với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước của tỉnh An Giang, có mặt.

2. *Người bị hại:* Chau M, sinh năm 1971. Nơi cư trú: tổ 3, ấp C, xã A,
huyện T, tỉnh An Giang (đã chết);

Người đại diện cho người bị hại: bà Neàng L, sinh năm 1972 (bà Neàng L là vợ ông Chau M). Nơi cư trú: tổ 3, ấp C, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Chau B, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

3.2. Ông Chau Q, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

3.3. Ông Chau N, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. *Người phiên dịch:* Ông Chau Xi Nê, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: khóm Sơn Đông, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/12/2018, Chau U điều khiển xe mô tô biển số 67F1-374.96 chạy hướng xã V đến xã A, trên Hương lộ 11. Đến khu vực ấp C, xã A, U điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 40km/h và thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện anh Chau M đang đi bộ phía trước cùng chiều cách khoảng 6-7 mét thì U lấy tay lái sang bên trái nhưng do khoảng cách gần nên tay cầm bên phải của xe đụng vào người anh Chau M làm xe và người ngã xuống đường. Sau đó, anh Chau M được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 26/12/2018 xuất viện về nhà. Ngày 05/01/2019 thì anh Chau M chết.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 02/19/TT ngày 05/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Chau M, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Nứt vỡ hộp sọ phức tạp vùng chẩm - thái dương (P).

+ Máu tụ ngoài màng cứng, dưới màng cứng, dập phù não.

- Nguyên nhân chết: Vỡ hộp sọ phức tạp, máu tụ ngoài dưới màng cứng, dập phù não.

* Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/01/2019:

Hiện trường được dựng lại theo kết quả khám nghiệm hiện trường ban đầu của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Tịnh Biên.

Hiện trường vụ “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” xảy ra trên đoạn đường 02 chiều, được rải nhựa tương đối bằng phẳng, bề rộng mặt đường là 6,4 mét. Hiện trường xảy ra tai nạn trên Hương lộ 11, tổ 2, ấp C, xã A, huyện Tịnh Biên.

Hiện trường được khám nghiệm theo hướng Vĩnh Trung - A, lấy lề đường bên trái làm chuẩn để đo khoảng cách và lấy trụ điện bê tông số 4TB/350 làm điểm mốc cố định.

- Vết cày 1: có dạng đường thẳng dài 10 mét, đầu vết cày cách vào lề trái 5,2 mét về hướng Đông Nam, cách trụ điện bê tông 4TB/350 là 21,7 mét theo hướng Tây; đuôi vết cày cách mép đường bên trái là 4,9 mét theo hướng Đông Nam và cách trụ điện bê tông 4TB/350 là 11,5 mét về hướng Tây.

- Vết cày 2: có dạng đường thẳng dài 8,3 mét; đầu vết cày 2 cách đầu vết cày 1 là 1,7 mét và cách vào lề trái là 4,7 mét; đuôi vết cày 2 cách vào lề đường bên trái là 4,8 mét và cách trụ điện bê tông 4TB/350 là 12 mét.

- Xe mô tô biển số 67F1-374.96: ngã bên trái của xe, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam. Trục trước của xe cách đuôi vết cày 1 là 0,5 mét về hướng Tây Bắc và cách trụ điện bê tông 4TB/350 là 11 mét về hướng Tây; trục sau của xe cách đuôi vết cày 2 là 0,5 mét về hướng Nam, cách mép đường bên trái là 4,6 mét về hướng Đông Nam.

- Nạn nhân: Chau M cách trục sau xe mô tô 67F1-374.96 là 2,7 mét về hướng Tây Nam và cách vào lề trái là 5,3 mét về hướng Đông Nam.

* Căn cứ biên bản khám nghiệm phương tiện (xe mô tô biển số 67F1-374.96) ngày 21/02/2019:

- + Gương chiếu hậu bên trái xe rời khỏi vị trí ban đầu.
- + Nắp trước tay lái rời khỏi vị trí ban đầu.
- + Nắp sau tay lái và ốp đồng hồ báo tốc độ rời khỏi vị trí ban đầu.
- + Hệ thống đèn chiếu sáng rời khỏi vị trí ban đầu.
- + Đầu tay cầm có vết trầy xước kích thước 1x1 cm.
- + Phần kim loại đầu tay cầm bên trái có vết trầy xước 8cm x 3cm.
- + Mặt nạ trước có vết nứt dài 18 cm.
- + Bửng bên trái của xe có vết trầy xước 40cm x 1cm.
- + Đầu chấn bunn phía trước của xe có vết trầy xước 5cm x 7cm.
- + Góc chân trước bên trái của xe cong từ trước ra sau một góc 18⁰.
- + Phần kim loại đầu góc chân trước bên trái có vết trầy xước 1,5cm x 1,5cm.

+ Phần cao su đầu gác chân trước bên trái có vết trầy xước 4cm x 3cm.

+ Ốp nhựa sườn bên trái có vết trầy xước 12cm x 1cm.

- Ngày 10/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chau U để điều tra, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Cáo trạng số 27/CT-VKSTB-HS ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tuy tố bị cáo Chau U về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Tại phiên tòa hôm nay,*

1. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Chau U, mức án từ 01 (một) năm đến) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

- Về hình phạt bổ sung: không;

- Về biện pháp tư pháp: không;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện của người bị hại đã thỏa thuận được không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

- Về xử lý vật chứng: không.

2. Bị cáo Chau U khai nhận:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sửa chữa bản thân, bị cáo cố gắng lao động, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

3. Lời khai của người đại diện của người bị hại, người làm chứng trình bày lời khai như nội dung bản cáo trạng, bản kết luận điều tra; tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của người bị hại là bà Neàng L không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4. Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa như sau: Luật sư thống nhất về tội danh, điều khoản áp dụng của Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố

bị cáo, tuy nhiên Luật sư không đồng tình về hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị với mức án tù nhưng cho hưởng án treo. Luật sư cho rằng, đây là vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với lỗi vô ý, quá trình tố tụng tại các cơ quan tiến hành tố tụng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*) và gia đình bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về sự vắng mặt của những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Châu U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường về thời gian, địa điểm xảy ra va chạm và các dấu vết để lại phương tiện liên quan và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận đây hành vi của bị cáo là “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” xảy ra lúc 18 giờ 30 phút ngày 01/12/2018, bị cáo

Chau U điều khiển xe mô tô biển số 67F1-374.96 chạy hướng xã Vĩnh Trung đến xã A, trên Hương lộ 11. Đến khu vực ấp C, xã A, do bị cáo U điều khiển xe thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện anh Chau M đang đi bộ phía trước cùng chiều, với khoảng cách gần thì U lấy tay lái sang bên trái và tay cầm bên phải của xe đụng vào người anh Chau M làm xe và người ngã xuống đường, hậu quả người bị hại chết.

Với hành vi thiếu quan sát gây tai nạn giao thông của bị cáo là vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 7 Điều 6 nghị định 46/2016/NĐ-CP, hậu quả nghiêm trọng làm chết người, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Chau U là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự, gây mất an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng đối với bị cáo, để quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra;

- Bị cáo Chau U không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực thăm hỏi động viên gia đình bị hại và thỏa thuận bồi thường số tiền 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*), gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có vi phạm pháp luật nào khác trước thời điểm phạm tội, là người có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó bị cáo Chau U có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo về

chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Giai đoạn điều tra, truy tố cơ quan tiến hành đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong. Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại là bà Neàng L không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[8] Xét lời bào chữa cho bị cáo của Luật sư đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm tại địa phương, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng làm chết người gây mất mát rất lớn cho gia đình bị hại do đó cần phải nghiêm khắc hơn, cần có thời gian thử thách dài để chính quyền địa phương và gia đình mới đủ rằng đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo Chau U phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau U phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chau U 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 17/9/2019.

Giao bị cáo Chau U cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi người nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách , nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên , thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế độ cho hưởng án treo).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Chau U phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự (02);
- TAND tỉnh (02);
- Vks h.TB (01);
- THA.H.TB (1);
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp (02);
- Lưu hồ sơ, VT (02).

Châu Nam Phú